

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ CTP VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI & DỊCH VỤ CTP VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CTP VIETNAM TRADING & SERVICES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: CTP VIETNAM TRADING & SERVICES CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109677061

3. Ngày thành lập: 21/06/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 12C, ngách 137, ngõ 68 đường Nguyễn Văn Linh, Phường Thạch Bàn, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0988084738

Fax:

Email: ctpvietnam2021@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Sản xuất sản phẩm phần mềm (trừ xuất bản phẩm)	5820
2.	Lập trình máy vi tính	6201
3.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
4.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (trừ hoạt động báo chí)	6311
5.	Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)	6312
6.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
7.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
8.	Sản xuất thiết bị truyền thông (trừ thiết bị thu phát sóng)	2630
9.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
10.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
11.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
12.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
13.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn chuyển giao công nghệ	7490

14.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
15.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)	7730
16.	Xây dựng nhà để ở	4101
17.	Xây dựng nhà không để ở	4102
18.	Xây dựng công trình điện	4221(Chính)
19.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
20.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
21.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...).	4229
22.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
23.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
24.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
25.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
26.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này	4329
27.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
28.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Xây dựng nền móng, bao gồm cả ép cọc, - Các công việc về chống ẩm và chống thấm nước, - Chống ẩm các toà nhà. - Lắp dựng các kết cấu thép không thể sản xuất nguyên khối, - Xây gạch và đặt đá, - Lợp mái các công trình nhà để ở, - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời;	4390
29.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá)	4610

30.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt, may; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường	4659
31.	Bán buôn tổng hợp	4690
32.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
33.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
34.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
35.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
36.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
37.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932
38.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
39.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
40.	Bốc xếp hàng hóa	5224

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN VIỆT PHÚ	Việt Nam	Tổ 15, Phường Đức Giang, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000.000	25,000	001098018425	
2	NGUYỄN VIỆT CUÔNG	Việt Nam	Số 10 ngõ 295 Bạch Mai, Phường Bạch Mai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	600.000.000	30,000	001088014089	

3	NGUYỄN VIỆT TÚ	Việt Nam	Số 10 ngõ 295 Bạch Mai, Phường Bạch Mai, Quận Hai Bà Trung, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	900.000.000	45,000	001094002893	
---	-------------------	-------------	--	-------------	--------	--------------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VIỆT TÚ

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 10/09/1994

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 001094002893

Ngày cấp: 23/07/2019

Nơi cấp: *Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Số 10 ngõ 295 Bạch Mai, Phường Bạch Mai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 10 ngõ 295 Bạch Mai, Phường Bạch Mai, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội